TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **629**/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số **131**/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: + Bà **Phạm Thị Á** - sinh năm 1993;

+ Ông **Mai Trung K** - sinh năm 1992;

HKTT và nơi ở: Số A phố L, tổ A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Phạm Thị Á và ông Mai Trung K xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2015 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hòa hợp. Ông, bà chính thức ly thân từ năm 2023, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thuận tình ly hôn.

Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, giải quyết phân chia tài sản chung, công nợ chung và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 29/8/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Á và ông Mai Trung K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyển số 01 ngày 27/11/2015 do UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội cấp cho bà Phạm Thị Á và ông Mai Trung K không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con: Xác nhận bà Á và ông K có 02 (Hai) con chung là **Mai Anh T** – sinh ngày 20/4/2016 (Nữ) và **Mai Hoàng P** – sinh ngày 01/6/2021 (N). Sau khi ly hôn, bà Á được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Ông K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, kể từ tháng 9/2024 cho đến khi các con chung thành niên (Tròn 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để bà Á chịu toàn bộ lệ phí. Bà Á đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **0003390** ngày 05/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương